

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM THÔNG QUA DẠY MÔN LÝ LUẬN DẠY HỌC BẰNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC VI MÔ

*DEVELOPING TEACHING ABILITY FOR PEDAGOGICAL STUDENTS THROUGH
TEACHING SUBJECT OF TEACHING THEORY BY MICRO TEACHING METHOD*

NGUYỄN THANH THỦY

Trường Đại học Đồng Nai, thanhthuynm@gmail.com

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 05/11/2018 Ngày nhận lại: 15/11/2018 Duyệt đăng: 30/11/2018 Mã số: TCKH-S04T12-B08-2018 ISSN: 2354 – 0788</p> <p>Từ khóa: Phát triển năng lực, sinh viên sư phạm, phương pháp dạy học.</p> <p>Key words: <i>developing teaching, pedagogical students, teaching method.</i></p>	<p><i>Dạy học vi mô là phương pháp dạy học nhằm rèn luyện kỹ năng sư phạm cho sinh viên, cho phép sinh viên thực hành từ kỹ năng riêng lẻ trong một bài học ngắn; qua phương pháp dạy học này năng lực sư phạm được hình thành dần từ những kỹ năng riêng biệt như kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng thiết kế bài giảng, kỹ năng tổ chức dạy học theo nhóm... Dạy học vi mô với mục đích là giúp cho sinh viên dần làm chủ việc quản lý các tình huống dạy học, các em có cơ hội rèn luyện năng lực dạy học nhiều hơn khi còn ngồi trên ghế nhà trường, phương pháp dạy học này đang được sử dụng có hiệu quả trong đào tạo nghề sư phạm tại các trường đại học hiện nay.</i></p> <p>ABSTRACTS <i>Micro teaching is a method used for cultivating students' pedagogical skills. This method allows students practice particular skills in a short lesson. Through this teaching method, students' pedagogical ability is gradually established, such as questioning skills, designing lecture skills, organizing group study skills. With the purpose of helping students gradually manage teaching situations, this method gives them opportunities to practice and cultivate more about teaching skills and ability as they are in the university. And Micro teaching method is an effective method which is used widely in universities nowadays.</i></p>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xã hội ngày nay đang đòi hỏi con người không chỉ học tập để tích lũy kiến thức, mà điều quan trọng là người học sẽ làm được gì với lượng kiến thức đã học được, kiến thức đó

được ứng dụng ra sao vào nghề nghiệp tương lai, trong thực tế cuộc sống con người sẽ làm được những công việc gì sau khi hoàn thành quá trình học tập của bản thân. Để tồn tại và phát triển được trong xã hội của khoa học và

tri thức như ngày nay, điều tiên quyết là xem xét năng lực của mỗi con người trong từng lĩnh vực nghề nghiệp khác nhau, năng lực ấy thể hiện qua hành động cụ thể với một công việc cụ thể, thể hiện sự khéo léo và tinh tế trong việc thực hiện kỹ thuật của thao tác hoạt động, và thái độ tương tác với người khác cũng như sự hứng thú trong công việc đang làm.

Nghề dạy học là nghề làm thầy của tất cả các nghề vì nó đào tạo ra vô số những con người chuyên về lĩnh vực trồng người, vì thế năng lực của người thầy không thể xem nhẹ, đặc biệt là năng lực vận dụng phương pháp mới vào dạy học và đào tạo con người phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực. Tuy nhiên, trong nhiều năm gần đây chất lượng đầu ra của sinh viên sư phạm vẫn còn những hạn chế. Để phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ngành sư phạm, góp phần tích cực vào quá trình đổi mới nền giáo dục nước nhà, đòi hỏi các trường sư phạm phải đẩy mạnh cải tiến hơn nữa về phương pháp dạy học, nội dung đào tạo theo hướng tăng cường rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, phát triển cho sinh viên những năng lực cốt lõi, khi ra trường có thể vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo trong quá trình dạy học ở trường phổ thông.

Giáo viên là người trực tiếp hướng dẫn, gợi mở, điều khiển, điều chỉnh... quá trình nhận thức của người học và cũng là người có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành và phát triển nhân cách, năng lực của người học. Chính vì vậy việc phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm là vô cùng cần thiết, giúp cho sinh viên có một hệ thống những năng lực, tự tin hơn, vững vàng hơn trong việc giảng dạy ở nhà trường phổ thông sau này. Từ những năng lực được phát triển trong giai đoạn nhà trường là cơ sở vững chắc cho việc phát triển năng lực người giáo viên trong tương lai. Vậy vấn đề đặt ra là làm thế nào để phát triển cho mọi sinh viên có năng lực dạy học tốt nhất, linh hoạt

nhất, hiệu quả nhất ngay từ khi bắt đầu sự nghiệp giáo dục.

Bài viết này góp phần làm rõ ý nghĩa thiết thực của phương pháp dạy học vi mô, đặc biệt là việc vận dụng để phát triển một cách hiệu quả năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái niệm

Thuật ngữ dạy học vi mô (Micro - Teaching) được khởi xướng vào năm 1963 bởi một giáo sư của Trường Đại học Stanford Hoa Kỳ chỉ ra cách tách nhỏ lẻ các vấn đề trong dạy học, hay còn gọi là “dạy học trích đoạn” có nghĩa là có thể chia một tiết học bình thường thành những tiết học nhỏ, ngắn. Dạy học vi mô là hệ thống cách thức thực hành được kiểm soát, là một sự thu nhỏ về quy mô người học và thời gian dạy, tập trung vào cách thức giảng dạy và luyện tập dưới những điều kiện được kiểm soát, là một kỹ thuật đào tạo cho phép giáo viên vận dụng các kỹ năng dạy học trong một bài học được chuẩn bị cẩn thận trong vòng 5-10 phút cho một nhóm nhỏ người học cùng với việc quan sát lại đoạn băng ghi hình giờ giảng (Nguyễn Lăng Bình, 2017).

Có thể đưa ra khái niệm *dạy học vi mô* như sau: dạy học vi mô là hình thức dạy học mà trong đó quá trình dạy học được đơn giản hóa thành một hệ thống hoạt động thực hành theo những kỹ năng giảng dạy có tính xác định được quản lý, giám sát và đánh giá.

2.2. Sự cần thiết của phương pháp dạy học vi mô

Qua khảo sát 129 sinh viên năm 3 hệ đại học sư phạm khối trung học, và 117 sinh viên năm ba hệ đại học sư phạm tiểu học, cùng 15 giảng viên dạy môn Giáo dục học về vấn đề phát triển năng lực dạy học cho sinh viên, với nội dung phiếu hỏi “*Năng lực dạy học là năng lực vô cùng quan trọng với mọi giáo viên, vậy theo bạn năng lực này cần thiết như thế nào?*” (xem bảng 1).

Kết quả bảng 1 cho thấy có trên 50% số sinh viên được khảo sát nhận thức rằng năng lực dạy học là “cần thiết và rất cần thiết”. Bên cạnh đó cũng còn rất nhiều sinh viên cho rằng phát triển năng lực dạy học là ít cần thiết chiếm tỷ lệ 20,73% và không cần thiết, thậm chí là bình thường chiếm tỷ lệ 19,91%, vì xem như không có tác dụng trong việc thay đổi phương

pháp dạy học. Đối với giáo viên có nhận thức rất rõ ràng về sự “cần thiết và rất cần thiết” phải phát triển năng lực dạy học cho sinh viên, tuy nhiên có sự khác biệt giữa sinh viên và giáo viên nhận thức về sự cần thiết phải phát triển năng lực dạy học, nhiều sinh viên chưa nhận thức được tầm quan trọng của năng lực dạy học vì những lí do khác nhau.

Bảng 1. Nhận thức của sinh viên - giáo viên về phát triển năng lực dạy học

STT	Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
		Sinh viên		Giảng viên	
1	Rất cần thiết	65	26,42%	7	46,67%
2	Cần thiết	61	24,79%	5	33,33%
3	Bình thường	49	19,91%	3	20%
4	Ít cần thiết	51	20,73%	0	0.0
5	Không cần thiết	20	8,13%	0	0.0
Tổng		246	100.0	15	100

Với câu hỏi giảng viên có nhận thức chính xác về việc phát triển năng lực dạy học cho sinh viên: “Theo thầy/cô, phát triển năng lực dạy học là gì?” Câu hỏi này được hỏi ý kiến 36 thầy cô bộ môn Giáo dục học kể cả sư phạm tiểu học đã thu được kết quả bảng 2.

Những câu trả lời của giáo viên trong bảng khảo sát đa số đều nhận thức đúng về bản chất của phát triển năng lực dạy học, nhưng câu trả lời “là sự hình thành từ chưa có năng lực đến khi có năng lực chiếm tỷ lệ trên 20% là chưa chính xác cho sự phát triển; “Là phát triển năng lực dạy học nhưng phát triển từ chưa tốt đến phát triển tốt hơn” cho thấy là giáo viên còn nhầm lẫn giữa khái niệm “hình thành” và “phát triển”. Tóm lại nhận định chung của giáo viên chủ yếu cho là phát triển năng lực dạy học là sự thay đổi năng lực dạy học của người dạy theo chiều hướng hình thành và tiến bộ. Các giáo viên đã nhận định tầm quan trọng của việc phải

phát triển năng lực dạy học, nhưng việc thực hiện phát triển làm như thế nào thì có lẽ họ chưa hình dung được. Qua kết quả khảo sát tác giả nhận thấy việc thiết kế và hướng dẫn sinh viên phương pháp dạy học tích cực như dạy học vi mô là cần thiết, và cần đưa vào chương trình như một phân loại đặc trưng cho môn Lý luận dạy học.

Thứ nhất, phương pháp dạy học vi mô là thực hành những bài tập nhỏ, thời gian đầu tư ngắn, phù hợp với thời lượng chương trình cho phép.

Thứ hai, sinh viên dễ chuẩn bị bài giảng với sự hỗ trợ của giáo viên, các em sẽ được thực hành và được chỉ dẫn, góp ý cho những ưu và khuyết điểm ngay sau mỗi bài dạy. Các em sẽ nhận được các kinh nghiệm thực tế, có cơ hội khắc phục, được hướng dẫn khắc phục ngay các lỗi gặp phải theo quy trình dạy học vi mô.

Bảng 2. Hiểu biết của giáo viên về bản chất phát triển năng lực dạy học

Stt	Dạng câu trả lời	Tỉ lệ %
1	Là sự hình thành từ chưa có năng lực đến khi có năng lực	20.3
2	Là sự vận dụng tốt tri thức, kỹ năng vào quá trình dạy học	16.6
3	Là phát triển năng lực dạy học từ chưa tốt đến tốt hơn	18.2
4	Là sự hình thành và nâng cao dần năng lực dạy học cho sinh viên	6.1
5	Phát triển năng lực dạy học là phát triển từ thấp lên cao, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn	16.4
6	Phát triển năng lực dạy học là sự thay đổi năng lực hiện tại của sinh viên theo hướng hoàn thiện hơn.	15.2
7	Phát triển năng lực dạy học là sự tích lũy về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất trong dạy học	7.2

2.3. Một số nhóm năng lực cần phát triển cho sinh viên trong dạy học vi mô

Nhóm năng lực tìm hiểu đặc điểm đối tượng: Đối với bất cứ một bậc học nào năng lực tìm hiểu đặc điểm đối tượng “dạy học” là điều rất quan trọng để biết cách phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của đối tượng.

Nhóm năng lực xây dựng và phát triển chương trình: Là một năng lực rất quan trọng để xây dựng chương trình phù hợp với đối tượng phát triển được nhóm năng lực của đối tượng đó.

Nhóm năng lực vận dụng phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học bộ môn: Để phát huy tính tích cực, hứng thú của người học, giáo viên phải biết vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học và kỹ thuật dạy học thì mới phát huy được hứng thú của người học.

Nhóm năng lực thiết kế bài giảng: Xu hướng của việc thiết kế bài giảng hiện nay chủ yếu là thiết kế hoạt động tổ chức các hoạt động cho người học giúp họ chủ động chiếm lĩnh tri thức.

Nhóm năng lực thực hiện bài giảng: Năng lực của giáo viên được thể hiện ở năng lực thực hiện bài giảng, việc sử dụng phương pháp dạy học và kỹ thuật dạy học tích cực theo tiếp cận năng lực, tổ chức và điều khiển hoạt động của người học.

Nhóm năng lực đánh giá kết quả học tập: Đánh giá kết quả học tập là quá trình thu thập

thông tin, phân tích và xử lý thông tin, sử dụng bộ công cụ đánh giá theo tiêu chí định trước.

Nhóm năng lực dạy học tích hợp: Dạy học tích hợp là định hướng dạy học trong đó giáo viên tổ chức, hướng dẫn để học sinh biết huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng thuộc nhiều lĩnh vực đã học nhằm giải quyết các nhiệm vụ học tập, đời sống; qua đó kiến tạo những kiến thức, kỹ năng mới; phát triển những năng lực cần thiết, nhất là năng lực giải quyết vấn đề trong học tập và trong thực tiễn cuộc sống.

2.4. Quy trình dạy học vi mô trong dạy môn lý luận dạy học

Dạy học vi mô bao gồm sáu bước cơ bản, đó là: phân tích, giảng dạy, đánh giá, soạn lại giáo án, giảng dạy lại và đánh giá lại (Nguyễn Lăng Bình, 2017), cụ thể như sau:

Bước 1: Phân tích hoạt động sự phạm thành hệ thống năng lực: Phân tích hoạt động sự phạm thành hệ thống năng lực mà sinh viên cần đạt được thông qua bài dạy. Sinh viên được quan sát giáo viên giảng mẫu, nắm rõ chuẩn năng lực cần được phát triển (mục tiêu của dạy học vi mô).

Chọn một trích đoạn để soạn; chọn nhóm nhỏ sinh viên dạy thử (làm thử): Tập giảng theo nhóm, nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý cho đối tượng.

Bước 2: Giảng dạy (Teach): Người dạy sẽ tiến hành dạy một nhóm nhỏ gồm từ 6 -12 học sinh (có thể là học sinh giả định), thời gian khoảng từ 5 – 10 phút. Nội dung bài học sẽ là một bài học nhỏ, cần được chuẩn bị trước một cách cẩn thận để người dạy có thể sử dụng nhiều nhất các kỹ thuật dạy học. Bài học diễn ra có sự giám sát của người hướng dẫn hoặc có sự quan sát của các đồng nghiệp. Quá trình sẽ được ghi hình lại nhờ những công cụ ghi hình để sau đó mọi thành viên có thể xem lại quá trình giảng dạy, cách ứng xử sư phạm và đánh giá chúng.

Bước 3: Đánh giá - Phản hồi (Feedback): Sau khi tiến hành bài dạy, người dạy và các đồng nghiệp sẽ xem lại băng ghi hình để thảo luận mức độ thành công của bài giảng đó. Các thành viên tham dự cũng tiến hành phân tích đánh giá giờ dạy. Căn cứ vào sự đánh giá của các đồng nghiệp, đánh giá từ chính bản thân người dạy, từ người giám sát... mà người dạy có cơ sở để chuẩn bị giáo án tiếp theo để dạy tốt hơn.

Bước 4: Soạn lại giáo án (Replan): Sau khi được nghe đánh giá xong người dạy sẽ tiến hành soạn lại giáo án bài dạy, cấu trúc bài dạy được xây dựng dựa trên cơ sở của việc đánh giá ở bước 3.

Bước 5: Giảng dạy lại (Reteach): Sau khi soạn lại giáo án, người dạy tiến hành dạy lại cho nhóm học sinh ban đầu hoặc một nhóm học sinh khác. Việc tiến hành bài giảng diễn ra trong bối cảnh giống với việc tiến hành lần đầu nhưng có điều khác là nó đã được rút kinh nghiệm.

Bước 6: Đánh giá lại (Refeedback): Sau khi người dạy giảng dạy thuần thực những bài giảng như vậy, họ sẽ được tiến hành ở những lớp học thực thụ những bài học vi mô tương tự hoặc những bài giảng vĩ mô. Khi đó người dạy sẽ được vận dụng, phát triển năng lực đã được thực hành vào bài giảng này.

2.5. Thiết kế bài giảng Lý luận dạy học bằng phương pháp dạy học vi mô

Ví dụ soạn giảng nội dung “Chương trình dạy học” trong chương “Nội dung dạy học”

2.5.1. Giai đoạn 1 (bao gồm các bước 1, 2)

Mục tiêu

Về mặt kiến thức: Phân tích cho sinh viên hiểu rõ những năng lực cần phát triển sau khi học xong bài học (năng lực đọc, tìm tòi tài liệu, năng lực phân tích các tài liệu liên quan, năng lực vận dụng, giải thích có căn cứ những văn bản pháp quy). Làm cho sinh viên hiểu rõ những kiến thức liên quan chương trình môn học, trình bày được hệ thống tri thức của bài học. Phân tích được đặc điểm, mức độ nhận thức của người học;

Về kỹ năng: Nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của môn học; trình bày được nội dung cần thiết môn học; quản lý, phân phối thời gian hợp lý cho môn học;

Về thái độ: Có ý thức học tập, có thái độ hợp tác với giáo viên, với bạn đồng hành để sử dụng thành thạo các kỹ năng tích lũy được trong quá trình học tập vào thực tiễn.

Phương pháp thực hiện và thiết bị dạy học: Phương pháp phân tích, xác định các năng lực thành phần cần hình thành trong quá trình dạy học; Giáo trình môn lý luận dạy học; Máy chiếu, máy tính, bài tập giải quyết tình huống hình thành năng lực...

2.5.2. Giai đoạn 2 (bao gồm các bước 3,4,5,6)

Sinh viên tham gia tiết giảng và quay video lưu lại và tham gia rút kinh nghiệm cùng giáo viên thực hiện.

Qua những nhận xét đánh giá của sinh viên và đồng nghiệp cùng tham dự, giáo viên trực tiếp giảng dạy có thể điều chỉnh việc giảng dạy của mình. Sinh viên khác có thể xem tiết dạy của giảng viên làm mẫu, cùng tham gia soạn lại chủ đề và thực hiện việc tập giảng theo nhóm nhỏ.

Bên cạnh việc học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau cả giáo viên và sinh viên có thể phát triển nhiều năng lực khác ngoài những năng lực cần đạt trong quá trình dạy học.

Tiến trình thực hiện

NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG	CÁC NĂNG LỰC PHÁT TRIỂN
A. Mở đầu		
Tạo môi trường hoạt động cho lớp, tạo hứng thú nhận thức cho sinh viên	Hãy phân biệt kế hoạch dạy học và chương trình dạy học 1. ...là văn kiện do Nhà nước ban hành trong đó quy định môn học, trình tự dạy các môn học qua từng năm học, việc tổ chức năm học (số tuần thực học, lao động nghỉ, số....) 2. ...là văn kiện do Nhà nước ban hành quy định vị trí, mục đích môn học, phạm vi và hệ thống nội dung môn học, số tiết cho môn học, từng phần....	<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tìm hiểu tài liệu và phân tích lựa chọn khái niệm đúng - Năng lực phân tích - Năng lực nghiên cứu vấn đề - Năng lực xác định mục tiêu. - Năng lực nhận thức - Năng lực quản lý thời gian - Năng lực vận dụng hiểu biết về khái niệm thiết kế chương trình môn học - Năng lực thiết kế kế hoạch thực hiện chương trình môn học
B. Nội dung chính bài giảng nhỏ chương trình môn học		
1. Vị trí và mục tiêu môn học	Vì sao giáo viên cần tìm hiểu chương trình môn học?	<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tìm hiểu tài liệu và phân tích lựa chọn khái niệm đúng. - Năng lực nhận thức xác định mục tiêu
2. Nội dung môn học	Nội dung môn học là gì?	<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề - Năng lực thiết kế kế hoạch chương trình môn học
3. Phân phối thời gian	Việc quản lý thời gian có quan trọng đối với giáo viên không?	<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực quản lý thời gian trong việc thực hiện kế hoạch chương trình môn học

3. KẾT LUẬN

Việc áp dụng phương pháp dạy học vi mô vào quá trình đào tạo giáo viên các trường đại học hiện nay kết hợp với rèn nghiệp vụ sư phạm là vô cùng thiết thực vì sản phẩm đầu ra của nhà trường sẽ là những giáo viên có năng lực dạy học vững vàng đáp ứng được nhu cầu thực tế của việc đổi mới giáo dục toàn quốc theo hướng dạy học phát triển năng lực học sinh học phổ thông. Phương pháp dạy học vi mô tập trung vào các năng lực dạy học cụ thể hơn là các năng lực chung. Dạy học vi mô tạo điều kiện cho sinh viên được học các kỹ năng dạy học thông qua kinh nghiệm và thực hành trực tiếp. Người dạy có thể nhận thấy những thiếu sót ngay sau khi xem đoạn video

quay lần giảng thứ nhất và thứ hai, nhờ sự góp ý của mọi người qua đó thấy được sự tiến bộ của mình trong quá trình dạy học.

Việc áp dụng hình thức dạy học vi mô cho sinh viên tập giảng một cách thường xuyên như một con đường quan trọng để nâng cao năng lực dạy học, nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên. Khác với những hình thức dạy học khác, dạy học vi mô là một hình thức “dạy đi dạy lại nhiều lần” khi nào một số năng lực dạy học nào đó trở nên thành thực sẽ chuyển sang rèn luyện và phát triển những năng lực dạy học khác. Hình thức dạy học vi mô tổ chức thường trong rèn nghiệp vụ cho sinh viên sẽ giúp sinh viên phát triển năng lực dạy học ở mức độ ổn định và chuyên nghiệp. Với hình thức dạy học vi

mô, sinh viên tự tin đứng trên bục giảng, đây chính là ưu điểm của hình thức dạy học vi mô mà không phải hình thức dạy học nào cũng có. Thiết kế quy trình dạy học vi mô là một mô hình khả dụng để phát triển năng lực dạy học thông qua việc cải tiến chất lượng dạy và học của từng bài học cụ thể, qua từng trích đoạn ngắn, với sự góp ý, sửa chữa, soạn lại, giảng lại... đến khi năng lực dạy học được hình thành và phát triển. Chính vì lẽ đó mà việc

hình thành và phát triển năng lực dạy học không chỉ qua những bài giảng Lý luận dạy học thuộc bộ môn Giáo dục học, mà các trường đại học nên tổ chức rèn luyện năng lực dạy học cho sinh viên trong môi trường thực hành thường xuyên hơn mà hình thức khả dụng là dạy học vi mô mang tính hệ thống, chuyên môn sâu theo chương trình đào tạo, quy trình và môi trường chuẩn mực nhất định.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Lăng Bình (Chủ biên), Đỗ Hương Trà (2017), *Dạy và học tích cực*, Nxb. Đại học Sư phạm.
2. Bernd Meier - Nguyễn Văn Cường (2016), *Lý luận dạy học hiện đại*, Nxb. Đại học Sư phạm.
3. Trần Khánh Đức (2014), *Năng lực và tư duy sáng tạo trong giáo dục đại học*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Lưu Xuân Mới (2000), *Lý luận dạy học đại học*, Nxb. Giáo dục.